

MUỖI ĐIỀU DÀNH CHO BỐ MẸ CÓ CON Ở ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO

Trong khuôn khổ của quá trình chuẩn bị tài liệu Những vấn đề cụ thể mong chờ của RVP PV, dựa trên nhiều câu hỏi của các phụ huynh, cũng đã có một tài liệu dự thảo mô tả các yêu cầu cơ bản đối với trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo, mà phụ huynh có thể sử dụng.

Bước vào lớp một của trường tiểu học là một sự thay đổi lớn trong cuộc đời của một đứa trẻ. Vai trò của đứa trẻ, môi trường, người lớn và bạn bè, lịch trình hàng ngày, phạm vi hoạt động, nhu cầu và yêu cầu được thay đổi. Để đứa trẻ có thể xử lý tình huống khó khăn này mà không gặp vấn đề nghiêm trọng, nó không chỉ cần được phát triển đầy đủ và trưởng thành về mặt xã hội mà còn phải được chuẩn bị cho thật tốt.

Tài liệu này cung cấp cho cha mẹ của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo những thông tin cơ bản về những gì con họ cần phải nắm vững trước khi bước vào trường tiểu học. Những điều kiện tiên quyết về giáo dục và đào tạo đều được nắm bắt ở đây. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng sự trưởng thành của một đứa trẻ là không đồng đều, không phải đứa trẻ nào cũng đạt được tất cả các thông số, thế nhưng trẻ có thể tiếp cận chúng.

Tổng quan về các kỹ năng cơ bản là kết nối và thống nhất các mục tiêu của gia đình và nhà trường. Do đó, sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường tham gia giáo dục trẻ là rất quan trọng.

1. Trẻ phải đủ trưởng thành về tư chất và thể chất, có ý thức kiểm soát cơ thể, tự lập trong việc chăm sóc bản thân

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- di chuyển một cách nhịp nhàng, khéo léo và có năng lực hợp lý (ví dụ: ném và bắt bóng, giữ thăng bằng trên một chân, chạy, nhảy, di chuyển an toàn trong môi trường bình thường)
- cởi quần áo, mặc quần áo và đi giày (cài và mở khóa kéo và nút khuy nhỏ, buộc dây giày, đội mũ lưỡi trai, đeo găng tay)
- độc lập khi ăn (dùng dao nĩa đúng cách, tự rót đồ uống, ăn sạch sẽ, dùng khăn ăn)
- tự quản lý vệ sinh cá nhân (dùng khăn tay, có thể hỉ mũi, rửa và lau khô tay, dùng giấy vệ sinh, dùng thiết bị xả nước, tự dọn dẹp sau khi dùng xong)
- quản lý các công việc dọn dẹp nhỏ (thu dọn đồ vật và dụng cụ vào nơi quy định, chuẩn bị các dụng cụ khác, sắp xếp đồ chơi)
- biết tự chăm sóc đồ đạc của mình (sắp xếp chúng ngăn nắp)

2. Đứa trẻ phải tương đối độc lập về mặt cảm xúc và có khả năng kiểm soát và điều khiển được hành vi của mình

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- không bịn rịn khi chia tay bố mẹ

- làm việc một cách độc lập, có quan điểm của mình, thể hiện được sự đồng ý và không đồng ý
- thể hiện là người ổn định về mặt cảm xúc, không có tâm trạng thất thường đáng kể
- làm được và kiểm soát được (phản ứng thích hợp với một thất bại nhỏ, có thể trì hoãn các mong muốn vào thời gian sau, có thể thích ứng với một hoạt động hoặc tình huống cụ thể)
- nhận thức được trách nhiệm về hành vi của mình
- giữ đúng những quy tắc đã thỏa thuận

3. Đứa trẻ cần có tương đối đủ ngôn ngữ, lời nói và kỹ năng giao tiếp

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- phát âm chính xác tất cả các âm (bao gồm âm cứng và mềm)
- nói thành câu, có thể kể một câu chuyện, mô tả một tình huống, v.v.
- hầu như nói đúng ngữ pháp (nghĩa là sử dụng đúng giới tính, số lượng, thì, dạng, từ, giới từ, v.v.)
- hiểu hầu hết các từ và cách diễn đạt thường được sử dụng trong môi trường của mình
- có vốn từ vựng đầy đủ, trẻ có thể kể tên hầu hết những gì xung quanh mình
- nói chuyện tự nhiên và dễ hiểu với trẻ em và người lớn, tiến hành cuộc trò chuyện và tôn trọng các quy tắc của cuộc trò chuyện
- cố gắng viết được tên của mình bằng chữ in hoa (đánh dấu bức vẽ của mình bằng dấu hoặc chữ cái)
- sử dụng giao tiếp phi ngôn ngữ tự nhiên (cử chỉ, nét mặt, ngôn ngữ cơ thể, v.v.)
- hợp tác làm việc trong nhóm

4. Trẻ phải thành thạo phối hợp tay mắt, kỹ năng vận động tinh, định hướng được phải trái

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- có kỹ năng xử lý các vật dụng, đồ chơi, đồ dùng và công cụ hàng ngày (làm việc với các khối xây dựng, mô hình, cắt, vẽ, sơn, gấp giấy, xé, dán, lật trang sách đúng cách, v.v.)
- xử lý các hoạt động với các đồ vật nhỏ hơn (hạt, các chi tiết xây dựng nhỏ, v.v.)
- cầm bút viết đúng cách, tức là bằng hai ngón tay, ngón thứ ba được đỡ, cổ tay thả lỏng
- tô bằng bút chì, nét trơn khi vẽ, (đường nét, màu sắc, chi tiết và biểu hiện chuyển động tăng lên trong bức vẽ)
- biết nhận dạng, bắt chước các hình học cơ bản (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật), các hình dạng khác nhau (hoặc chữ cái)

- phân biệt được bên phải, bên trái, tay phải, tay trái (có thể mắc lỗi)
- biết sắp xếp các chi tiết từ trái sang phải
- sử dụng tay phải hoặc tay trái khi vẽ hoặc trong các hoạt động khác có áp dụng sở thích của tay (nhận thấy rõ ràng là trẻ thuận tay phải hay tay trái)

5. Đưa trẻ sẽ có thể phân biệt các cảm giác thị giác và thính giác

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- phân biệt và so sánh được các đặc điểm và thuộc tính cơ bản của đồ vật (màu sắc, kích thước, hình dạng, chất liệu, hình và nền), tìm ra các đặc điểm chung và khác nhau của chúng
- tập hợp được một từ từ nhiều âm tiết đã nghe và một bức tranh từ một vài hình dạng
- phân biệt được các âm thanh (các đồ vật thông thường và các tình huống âm thanh cũng như âm thanh của các nhạc cụ đơn giản)
- nhận ra sự khác biệt giữa các ngữ âm (mềm và cứng, ngắn và dài)
- chia các từ nghe được thành các âm tiết (vỗ tay các âm tiết trong từ)
- tìm được sự khác biệt trong hai bức tranh, điền thêm các chi tiết vào
- phân biệt được giữa các ký hiệu và biểu báo bằng hình ảnh đơn giản với các ký hiệu và biểu báo đơn giản có hình thức trừu tượng (chữ cái, số, biểu báo giao thông cơ bản, chữ tượng hình)
- nhận thấy được những thay đổi xung quanh mình, trong ảnh (cái gì mới, cái gì còn thiếu)
- phản ứng chính xác với tín hiệu ánh sáng và âm thanh

6. Đưa trẻ sử dụng thành thạo các hoạt động suy nghĩ và logic đơn giản và làm quen với các khái niệm toán học cơ bản

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- có ý tưởng về con số (chỉ số trên ngón tay hoặc đồ vật, đếm trên đầu ngón tay, biết đếm từng cái một, hiểu rằng một chữ số biểu thị cho một con số)
- định hướng được về các số cơ bản (liệt kê một dãy số và đếm số phần tử ít nhất đến năm (mười))
- biết so sánh số lượng của hai tập hợp nhỏ, tức là có tới năm phần tử (nhận ra sự khác biệt và xác định xem một phần tử lớn hơn hoặc nhỏ hơn bao nhiêu)
- biết nhận dạng các hình dạng hình học cơ bản (hình tròn, hình vuông, hình tam giác, v.v.)
- biết phân biệt và so sánh các tính chất của các đối tượng
- biết sắp xếp, nhóm lại và chỉ định các đối tượng theo một tiêu chuẩn nhất định (các hạt thành các nhóm theo màu sắc, hình dạng, kích thước)

- suy nghĩ, đưa ra lập luận đơn giản, nhận xét về việc mình đang làm ("suy nghĩ thành tiếng")
- hiểu các mối quan hệ và bối cảnh đơn giản, giải quyết các vấn đề và tình huống đơn giản, ví dụ về từ, nhiệm vụ, câu đố, câu đố, mê cung
- hiểu các khái niệm về không-thời gian (ví dụ: trên, dưới, dưới, trên, trong và ngoài, trước, sau, hôm qua, hôm nay), các khái niệm chỉ kích thước, trọng lượng (ví dụ: dài, ngắn, nhỏ, lớn, nặng, nhẹ)

7. Đứa trẻ có sự phát triển đầy đủ sự chú ý có chủ ý và khả năng ghi nhớ có chủ ý và học hỏi có ý thức

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- tập trung sự chú ý vào các hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định (khoảng 10-15 phút)
- "cho phép" bản thân học tập có chủ đích (bé có thể tập trung ngay cả vào những hoạt động mà bé hiện không hứng thú)
- ghi nhớ có chủ ý những gì mà bé đã trải qua, nhìn thấy, nghe thấy, có thể nhớ lại và tái tạo điều này sau một khoảng thời gian hợp lý và ở một mức độ nào đó để đánh giá
- nhớ các bài đồng ca, bài thơ, bài hát
- chấp nhận nhiệm vụ hoặc nghĩa vụ, tập trung vào các hoạt động được giao, không chạy theo người khác, có thể nỗ lực và hoàn thành
- tiến hành các bước theo những hướng dẫn
- làm việc một cách độc lập

8. Đứa trẻ có sự độc lập về mặt xã hội một cách hợp lý, đồng thời nhạy cảm về mặt xã hội, có thể cùng tồn tại với các bạn trong

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- áp dụng các quy tắc xã giao cơ bản (chào hỏi, có thể yêu cầu, cảm ơn, xin lỗi)
- thiết lập những mối quan hệ trẻ em và người lớn, thường giao tiếp với họ mà không gặp vấn đề gì, với những đứa trẻ mà bé cảm thấy yêu mến, với bạn bè
- không sợ hãi khi phải xa người thân trong một thời gian nhất định
- là đối tác trong trò chơi (tìm kiếm đối tác trong trò chơi, thỏa thuận, phân chia và thay đổi vai trò vì lợi ích của trò chơi)
- tham gia làm việc nhóm, hợp tác trong các hoạt động chung, thích nghi với những ý kiến và quyết định của
- biết đàm phán và thỏa thuận, bày tỏ và bảo vệ quan điểm của mình
- trong nhóm (trong gia đình) tuân theo và hiểu các quy tắc đưa ra, nếu được hướng dẫn thì phải tuân theo các quy tắc

- đối xử với những đứa trẻ khác một cách thân thiện, tế nhị và ân cần (chia sẻ đồ chơi, đồ dùng, cho ăn, chia nhiệm vụ, để ý xem đứa kia muốn gì)
- có khả năng quan tâm đến người khác (có thể thương lượng, chờ đợi, thay phiên nhau, giúp đỡ những người trẻ tuổi hơn)

9. Đứa trẻ có nhận thức được các giá trị văn hóa và thể hiện sự sáng tạo

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- chăm chú lắng nghe hoặc xem các buổi biểu diễn nghệ thuật, phim, kịch hoặc âm nhạc một cách thích
- quan tâm đến triển lãm tranh, múa rối, nhiếp ảnh, thăm sở thú hoặc vườn bách thảo, nông trại, trang trại, v.v.
- có khả năng tham gia các chương trình văn nghệ thiếu nhi, văn nghệ, lễ hội, thể thao
- nhận xét về trải nghiệm của mình, kể lại những gì đã thấy, đã nghe, có thể nói điều gì thú vị, điều gì khiến mình hứng thú, điều gì đúng, điều gì sai
- thích sách, biết nhiều truyện cổ tích và truyện kể, có các anh hùng yêu thích của mình
- biết nhiều bài hát, bài thơ và đồng dao
- hát được những bài hát đơn giản, phân biệt và giữ đúng nhịp điệu (ví dụ: vỗ tay, gõ theo nhịp)
- sáng tạo, làm mẫu, vẽ, sơn, cắt, dán, kéo ra, lắp ráp, sản xuất
- chơi các trò chơi đóng vai và sáng tạo (ví dụ: về trường học, về gia đình, về du lịch, về bác sĩ), có thể đóng một vai kịch ngắn

10. Đứa trẻ có sự tự định hướng trong môi trường của mình, trong thế giới xung quanh và trong cuộc sống thực tế

Một đứa trẻ đáp ứng yêu cầu này nếu:

- quen biết môi trường xung quanh mình (ở nhà, ở trường), định hướng đáng tin cậy tới môi trường xung quanh mình (biết nơi mình đang sống, đi học mẫu giáo ở đâu, nơi nào có cửa hàng, sân chơi, nơi để thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp, v.v.)
- tự chủ được các hoạt động và tình huống thực tế phổ biến mà trẻ thường xuyên gặp phải (ví dụ: có thể xử lý một tin nhắn nhỏ, mua và thanh toán tại cửa hàng, nói về những gì mình cần, đặt câu hỏi về những điều trẻ không hiểu, có thể gọi điện thoại, quan tâm trật tự và sạch sẽ, phục vụ độc lập, xử lý các công việc dọn dẹp nhỏ, có thể chăm sóc cây cối hoặc vật nuôi nhỏ)
- biết cách cư xử (ví dụ: ở nhà, ở trường mẫu giáo, nơi công cộng, khi đi khám bệnh, trong rạp hát, trong cửa hàng, trên vỉa hè, trên đường phố, khi gặp những người lạ và người không quen biết) và cố gắng làm theo

- có kiến thức về thế giới tự nhiên, động vật và thực vật, con người, văn hóa, kỹ thuật trong phạm vi trải nghiệm thực tế của mình (ví dụ: định hướng được sơ đồ cơ thể, biết gọi tên các bộ phận và một số cơ quan, phân biệt giới tính, biết các thành viên trong gia đình là ai và họ làm gì, phân biệt giữa các ngành nghề khác nhau, các phương tiện hỗ trợ, công cụ, biết tiền dùng để làm gì, biết tên một số loại thực vật, cây cối, con vật và các sinh vật sống khác, định hướng được phương tiện giao thông, biết một số thiết bị kỹ thuật), hiểu các trường hợp, sự kiện, hiện tượng, tình huống phổ biến mà trẻ trực tiếp gặp phải (ví dụ: thời tiết và những thay đổi của nó, thay đổi theo mùa, chất và đặc tính của chúng, du lịch, môi trường và bảo vệ, quản lý chất thải)
- tham gia chăm sóc một cách hợp lý về những điều cần thiết
- có kiến thức về môi trường rộng hơn, ví dụ: về đất nước chúng ta (thành phố, núi non, sông ngòi, ngôn ngữ, văn hóa), về sự tồn tại của các quốc gia và dân tộc khác nhau, có sự nhận thức ngẫu nhiên và rời rạc về sự đa dạng của thế giới theo trật tự của nó (về các lục địa, hành tinh Trái đất, không gian)
- cư xử phù hợp và an toàn ở trường và ở nhà cũng như ở nơi công cộng (trên đường phố, sân chơi, trong cửa hàng, tại bác sĩ), nhận thức được những nguy hiểm có thể xảy ra (đánh giá tình huống nguy hiểm, cẩn thận, không rủi ro), biết và thường tuân thủ các quy tắc ứng xử cơ bản trên đường phố (chú ý khi băng qua đường, hiểu tín hiệu đèn)
- biết các yếu tố gây hại cho sức khỏe (hút thuốc lá)
- nhận thức được các hành vi nguy hiểm và không phù hợp, ví dụ: bắt nạt, bạo lực

